

Số: 88 /BC-THCSTTGL

Gia Lộc, ngày 04 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN **Năm 2025**

1. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên trường: TRƯỜNG THCS THỊ TRẦN GIA LỘC

2. Địa chỉ:

a) Trụ sở: Hai điểm trường

- Điểm trường chính cơ sở chính (điểm trường A): số 17 Nguyễn Quý Tân, khu 5, thị trấn Gia Lộc.

- Điểm trường B: tại Cầu Gỗ, khu Ngà, thị trấn Gia Lộc.

b) Địa chỉ thư điện tử: thesthitrangialoc@gmail.com

c) Trang thông tin điện tử: gl-thcszialoc.haiduong.edu.vn

d) Fanpage: Trường THCS Thị trấn Gia Lộc – Tiếp lửa truyền thống, thấp sáng ước mơ

3. Loại hình: Công lập

- Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND huyện Gia Lộc

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của trường:

- Sứ mạng: Tạo dựng được môi trường học tập, rèn luyện thân thiện, nề nếp, kỷ cương, chất lượng, nhân văn, tạo cơ hội cho học sinh phát huy hết những năng lực vốn có, học sinh tự tin, tự chủ, có phong cách giao tiếp, mỗi học sinh tự nhận ra giá trị của bản thân mình.

- Tầm nhìn: Là một trong những trường THCS hàng đầu của huyện Gia Lộc, giúp học sinh trở thành những công dân có phẩm chất đạo đức tốt, có kiến thức nền tảng vững chắc, ham học hỏi, tự tin và linh hoạt trong cuộc sống.

- Mục tiêu: "Đoàn kết - uy tín - chất lượng"

Phấn đấu xây dựng trường THCS Thị trấn Gia Lộc là nhà trường có nề nếp, chất lượng giáo dục tốt; có phương pháp quản lý đổi mới; tổ chức các hình thức giáo dục phù hợp với đối tượng học sinh, tình hình và đặc điểm địa phương. Tập thể sư phạm nhà trường đoàn kết phát huy truyền thống nhiều năm liên tục đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, khát vọng vươn tới đạt danh hiệu lá cờ đầu khối THCS. Đến năm 2027 trường THCS Thị trấn Gia Lộc là trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 và được công nhận đạt kiểm định chất lượng GD cấp độ 3.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của nhà trường

Trường THCS Thị trấn Gia Lộc, tiền thân là trường cấp II huyện Gia Lộc được thành lập tháng 9 năm 1952. Để phù hợp với quá trình phát triển giáo dục cả nước và tình hình địa phương, tên gọi của trường nhiều lần thay đổi:

- Năm 1952 - 1960 : trường cấp II huyện Gia Lộc
- Năm 1960 - 1970: trường cấp II Nghĩa Hưng (năm học 1965-1966, do ảnh hưởng của chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, trường cấp II Phương Hưng được tách ra từ trường cấp II Nghĩa Hưng và về sơ tán tại thôn Tó)
- Năm 1978 - 1992: trường Phổ thông cơ sở Nghĩa Hưng (chung trường cấp I và cấp II)
- Năm 1992 - 1994: trường cấp II Nghĩa Hưng (tách trường cấp I ra)
- Năm 1994 - 2021: trường THCS Thị trấn Gia Lộc.
- Tháng 4/2021: trường THCS Thị trấn Gia Lộc được thành lập mới trên cơ sở sáp nhập hai trường THCS Thị trấn Gia Lộc (cũ) và THCS Phương Hưng và chính thức hoạt động theo mô hình mới từ 01/4/2021 theo Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 25/02/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Gia Lộc.

Nhà trường vinh dự được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba (năm 1967), Huân chương Lao động hạng Nhì (năm 1977), Huân chương Lao động hạng Nhất (năm 1987). Trên 30 Bằng khen, Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ, Bộ nội vụ, Bộ giáo dục và đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương và giấy khen của UBND huyện Gia Lộc, Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Tổng liên đoàn lao động, Tỉnh Đoàn, LĐLĐ tỉnh. Nhiều năm nhà trường được công nhận Tập thể lao động xuất sắc.

Trường đã được công nhận Trường chuẩn Quốc gia giai đoạn 2005-2010 (trường đầu tiên đạt chuẩn của khối THCS huyện Gia Lộc). Năm 2010 trường được công nhận tái chuẩn. Tháng 3 năm 2016 trường được công nhận tái chuẩn lần thứ hai. Tháng 01/2022, trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo QĐ số 66/QĐ-SGDĐT ngày 28/01/2022 của Sở GD&ĐT, được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 theo quyết định số 418/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của UBND tỉnh Hải Dương.

6. Tổ chức bộ máy

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

- Chi bộ đảng trường THCS Thị trấn Gia Lộc trực thuộc Đảng ủy xã Gia Lộc, gồm 51 đảng viên, Ban chi ủy gồm 03 đồng chí, trong đó Bí thư chi bộ đồng thời là Hiệu trưởng.

- Chi đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trực thuộc Đoàn xã Gia Lộc, gồm 14 đoàn viên. Bí thư chi đoàn: ông Vũ Gia Thành.
- Liên đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh có 32 chi đội, gồm 1354 đội viên. Tổng phụ trách Đội: cô Đỗ Kim Thương.
- Chi hội chữ thập đỏ của trường trực thuộc Hội chữ thập đỏ xã Gia Lộc gồm 55 thành viên.

Các thành viên trong Ban lãnh đạo của chi bộ, của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đều là những nhân tố tích cực, gương mẫu và được tin nhiệm cao qua đại hội. Chi bộ Đảng và các tổ chức đoàn thể hàng tháng thực hiện sinh hoạt đầy đủ theo kế hoạch. Chi bộ được đánh giá xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2025. Chi đoàn được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Đoàn xã tặng giấy khen năm 2025. Liên đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được đề nghị Ban Chấp hành Thành Đoàn tặng Bằng khen năm học 2025-2026. Năm học 2025-2026, nhà trường được công nhận danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến.

b) Ban giám hiệu, Tổ chuyên môn và tổ văn phòng

- Trường THCS Thị trấn Gia Lộc là trường hạng I, có hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng do UBND xã Gia Lộc bổ nhiệm.

Hiệu trưởng: Bà Trần Thị Thảo – chuyên môn ĐH Toán, ThS. QLGD

Phó hiệu trưởng: Ông Nguyễn Đức Ngọc – chuyên môn ĐH Ngữ văn

Phó hiệu trưởng: Ông Đỗ Thế Trường – chuyên môn ĐH Công nghệ, ThS. QLGD.

- Trường có 02 tổ chuyên môn KHTN, KHXX và 01 tổ văn phòng được thành lập vào đầu năm học. Mỗi tổ chuyên môn có 1 tổ trưởng, 1 tổ phó. Tổ văn phòng có 1 tổ trưởng. Các hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được thực hiện đúng kế hoạch, tích cực tổ chức các chuyên đề góp phần nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn và các hoạt động giáo dục. Các hoạt động của tổ chuyên môn, tổ Văn phòng được thực hiện đúng kế hoạch, tích cực tổ chức các chuyên đề góp phần nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn và các hoạt động giáo dục.

- Lớp học: Năm học 2025-2026 có 32 lớp. Việc biên chế học sinh trong từng lớp, cơ cấu tổ chức lớp học đảm bảo đúng quy định tại điều lệ trường phổ thông. Độ tuổi đúng quy định. Hồ sơ học sinh được lưu giữ đầy đủ, khoa học. Tổ chức các lớp chặt chẽ theo nguyên tắc tự quản, dân chủ; GVCN sát sao, duy trì tốt các hoạt động, nề nếp của nhà trường.

b) Nhà trường đã xây dựng kế hoạch số 80/KH-THCS ngày 06 tháng 8 năm 2022 về chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2022 - 2027 và tầm nhìn đến năm

2032. Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2022 - 2027 đã được Hội đồng trường THCS Thị trấn Gia Lộc thông qua và được sự nhất trí của CB-GV-NV nhà trường. Các mục tiêu trong chiến lược phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông cấp Trung học cơ sở và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Nội dung chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với các nguồn lực về nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất. Chiến lược được bổ sung, điều chỉnh thường xuyên đảm bảo phù hợp hàng năm.

Trường đã xây dựng quy chế làm việc, quy chế dân chủ, các quy chế phối hợp giữa nhà trường và các tổ chức đoàn thể, quy chế chỉ tiêu nội bộ năm học 2025-2026.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ, NHÂN VIÊN

Tính đến 31/12/2025 nhà trường có tổng số 55 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, trong đó có 48 giáo viên biên chế, 01 giáo viên hợp đồng theo ND 111. Định mức được giao năm 2025 là 59 người làm việc, còn thiếu 04 biên chế giáo viên (01 Địa lí, 01 Lịch sử, 01 Công nghệ, 01 Tin học).

Trình độ đào tạo: Đại học: $54/55 = 96.36\%$ (trong đó có 02 thạc sĩ là CBQL); vẫn còn 01 giáo viên bộ môn GDTC trình độ Cao đẳng. Trình độ giáo viên Tiếng Anh: 6/6 giáo viên đạt chuẩn B2 theo khung đánh giá năng lực ngoại ngữ. Trình độ lý luận chính trị: 05 đồng chí có trình độ trung cấp lý luận chính trị.

Đội ngũ giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, nhiều giáo viên trình độ chuyên môn vững vàng. Trong quá trình công tác, giáo viên của trường luôn tự học nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Năm học 2025-2026 có 46 giáo viên đạt Giáo viên dạy giỏi cấp trường; 12 giáo viên đạt Giáo viên dạy giỏi cấp xã; 04 giáo viên đạt Giáo viên dạy giỏi cấp thành phố.

Cán bộ quản lý nhà trường đảm bảo được các tiêu chuẩn về trình độ đào tạo chuyên môn, trình độ chính trị, phẩm chất đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ theo quy định.

Trường có 04 nhân viên: 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên thư viện, 01 nhân viên thiết bị kiêm nhiệm công tác y tế trường học, 01 nhân viên văn thư. 100% nhân viên có trình độ đào tạo đại học, nhân viên kiêm nhiệm y tế có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ y tế trường học, đáp ứng được vị trí việc làm. Các nhân viên của nhà trường nhiệt tình và trách nhiệm cao trong công việc, có nghiệp vụ tốt, luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, được xếp loại viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Thông tin về diện tích, các hạng mục:

STT	Tên trường, cơ sở vật chất	Hiện trạng					Năm xây dựng các công trình
		Tổng số	Kiến cổ		Bán kiên cổ		
			Số lượng	Tổng diện tích (m2)	Số lượng	Tổng diện tích (m2)	
1	Diện tích			11444.2			Bình quân 8.45m ² /HS (chưa đảm bảo yêu cầu tối thiểu)
	Điểm trường A			8544.2			
	Điểm trường B			2900			
2	Khối phòng hành chính quản trị						
	Văn phòng	1	1	30			Năm 1996
	Phòng Hiệu trưởng	1	1	40			Điểm trường A: 1996
	Phòng Phó Hiệu trưởng	2	2	60			Điểm trường A: 1996 Điểm trường B: 2004
	Phòng bảo vệ	2	2	30			Điểm trường A: 2004 Điểm trường B: 2004
	Khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên	2	2	40			Điểm trường A: 2020 Điểm trường B: 2004
	Khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên	2	2	150			Điểm trường A: 1996 Điểm trường B: 2004
3	Khối phòng học tập						
	Phòng học	28	28	2,105,18			Điểm trường A: 1996 (8 phòng); 2020 (12 phòng) Điểm trường B: 2004
	Phòng học bộ môn	11	11	748			Điểm trường A: 2004 Điểm trường B: 2004
4	Khối phòng hỗ trợ học tập						
	Thư viện	3	3	180			Điểm trường A: 1996 Điểm trường B: 2004
	Phòng thiết bị giáo dục	2	2	70			
	Phòng Tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập	0					
	Phòng truyền thống	1	1	40			Điểm trường A: 2021
	Phòng Đội Thiếu niên	1	1	40			Điểm trường A: 2021
5	Khối phụ trợ						

	Phòng họp	1	1	60			Diêm trường A: 1996
	Phòng Y Tế	2	2	20			
	Nhà kho	1					
	Khu để xe học sinh	2	2	250			Năm 2021
	Khu vệ sinh học sinh	4	4	90			Năm 2020
	Cổng, hàng rào	2	2	130			Năm 2020
6	Khu sân chơi, TDTT	4	4	7,792			
7	Hạ tầng kĩ thuật						
	Hệ thống cấp nước sạch đầy đủ. Hệ thống cấp điện. Phòng cháy chữa cháy: các bình chữa cháy trang bị tại các tầng của khu nhà bộ môn, lớp học, nhà hiệu bộ Hạ tầng công nghệ thông tin: Hệ thống kết nối mạng chất lượng cao đến từng lớp học, từng phòng bộ môn, phòng hành chính, khối phụ trợ						

2. Thông tin về thiết bị dạy học:

STT	Tên trường, trang thiết bị	Thiết bị dạy học hiện có				Tỷ lệ đáp ứng nhu cầu tối thiểu (%)	Nhu cầu mua sắm, bổ sung trang thiết bị dạy học (số lượng)
		Tổng số	Trong đó				
			Còn sử dụng tốt	Hư hỏng nhưng khắc phục, sửa chữa được	Hư hỏng không khắc phục, sửa chữa được		
1	Thiết bị dạy học tối thiểu (theo ĐM của Bộ GD&ĐT)						
	Khối lớp 6	2	2			25%	10
	Khối lớp 7	2	2			25%	10
	Khối lớp 8	2	2			25%	10
	Khối lớp 9	2	2			25%	10
	Dùng chung	2	2			50%	4
2	Thiết bị dùng chung						
	Máy tính (phục vụ giảng dạy và học tập)	42	38		4		180 bộ
	Phần mềm tin học (phục vụ công tác giảng dạy, học tập, công tác quản lý, văn phòng)	1	1				
	Máy chiếu	38	38				
	Thiết bị âm thanh	2	2				
3	Thiết bị khác						
	Thiết bị tự làm	60	60				

	Thiết bị khác	0				
4	Thiết bị TĐTT					
	Khối lớp 6	2	2		45%	6
	Khối lớp 7	2	2		45%	6
	Khối lớp 8	2	2		45%	6
	Khối lớp 9	2	2		45%	6
5	Hệ thống bàn ghế học sinh	850	850			
6	Trang thiết bị khác (nếu có)	0				
	Tivi	3	2		1	

Trường THCS Thị trấn Gia Lộc có cơ ngơi tương đối khang trang với hai điểm trường nên thuận lợi cho việc đi lại học tập của học sinh. Nhà trường có khuôn viên sạch đẹp, có đầy đủ sân chơi bãi tập, cổng trường, tường bao đảm bảo đúng quy định. Có đủ các khối phòng học, phòng bộ môn phục vụ cho việc dạy và học, có đầy đủ bàn ghế của giáo viên, của học sinh. Tất cả các phòng học, phòng bộ môn đều được trang bị máy chiếu, máy tính kết nối mạng, loa phục vụ cho ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong dạy học. Giáo viên nhà trường tích cực tự làm đồ dùng dạy học, khai thác hiệu quả các đồ dùng dạy học hiện có. Thư viện nhà trường phục vụ tốt nhu cầu học tập và nghiên cứu của giáo viên và học sinh với đủ cơ sở sách, nhiều thể loại và được sự phục vụ chu đáo, nhiệt tình, trách nhiệm của nhân viên thư viện. Trường có 2 phòng y tế học đường riêng biệt, có tủ giá thuốc, có cơ sở thuốc, dụng cụ sơ cứu đảm bảo yêu cầu theo quy định của y tế trường học và được mua bổ sung cập nhật thường xuyên. Nhà trường có đủ nhà để xe cho học sinh và giáo viên theo quy định, công trình vệ sinh đảm bảo sạch sẽ hợp vệ sinh. Công tác lao động dọn vệ sinh và thu gom rác thải đảm bảo quy định. Hạ tầng kỹ thuật đảm bảo theo quy định.

Tuy nhiên, hiện tại trường chưa có nhà tập đa năng, 08 phòng học tại điểm trường A xây dựng đã lâu diện tích chưa đảm bảo quy chuẩn và xuống cấp, khu hành chính - quản trị đã xuống cấp nhưng chưa có nguồn kinh phí để làm mới. Diện tích chưa đảm bảo quy định. Chưa có đủ danh mục các bộ thiết bị theo chương trình GDPT 2018 quy định tại TT 38/2021/TT-BGDĐT.

3. Danh mục sách giáo khoa sử dụng tại trường THCS Thị trấn Gia Lộc đã được cấp trên phê duyệt:

- Lớp 6: bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống – NXB Giáo dục Việt Nam; sách Tiếng Anh 6 Global Success – NXB Giáo dục Việt Nam.

- Lớp 7: bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống – NXB Giáo dục Việt Nam; sách Tiếng Anh 7 Global Success – NXB Giáo dục Việt Nam.

- Lớp 8: bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống – NXB Giáo dục Việt Nam; sách Tiếng Anh 8 Global Success – NXB Giáo dục Việt Nam.

- Lớp 9: bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống – NXB Giáo dục Việt Nam; sách Tiếng Anh 9 Global Success – NXB Giáo dục Việt Nam.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Tự đánh giá của nhà trường:

Năm học 2025-2026 trường tự đánh giá chất lượng giáo dục theo quy định tại Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT và thông tư 22/2024/TT-BGDĐT sửa đổi thông tư 18 quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với các trường phổ thông; thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 sửa đổi thông tư 13 quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường.

- Tự đánh giá các tiêu chí:

+ Số tiêu chí đạt mức 1: 28/28 tỉ lệ 100%

+ Số tiêu chí đạt mức 2: 28/28 tỉ lệ 100%

+ Số tiêu chí đạt mức 3: 19/20 tỉ lệ 95%

+ Số tiêu chí đạt mức 4: 0 tỉ lệ 0%

- Tự đánh giá của nhà trường: Đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2.

2. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Triển khai quyết liệt, hiệu quả Nghị quyết 71-NQ/TW nhằm tạo đột phá trong phát triển giáo dục tại nhà trường; xây dựng đội ngũ nhà giáo vững về chuyên môn, sáng về đạo đức; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện (đức, trí, thể, mỹ); đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học. Tích cực đưa AI và công nghệ số vào bài giảng và hỗ trợ đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh. Chú trọng bồi dưỡng khả năng tiếng Anh cho đội ngũ nhằm đáp ứng yêu cầu giáo dục hội nhập, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường.

Thực hiện nghiêm túc phương châm “thầy ra thầy, trò ra trò”, đề cao kỷ cương, nề nếp và đạo đức nhà giáo.

Chú trọng giáo dục đạo đức, kỹ năng mềm, truyền thống lịch sử và lối sống văn hóa cho học sinh. Tích hợp giáo dục truyền thống, văn hóa, tư tưởng, đạo đức, lối sống vào tất cả các môn học.

Triển khai nền tảng quản trị thông minh trong nhà trường, đẩy mạnh số hóa hồ sơ.

Tiếp tục công tác tham mưu với địa phương đầu tư kinh phí xây mới nhà lớp học thay thế 8 phòng đã xuống cấp, xây nhà đa năng để đảm bảo điều kiện cơ sở



	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	227 (16.77%)	47 (14.42%)	62 (20.53%)	51 (12.75%)	67 (20.55%)
	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	3 (0.22%)	0 (0%)	0 (0%)	3 (0.75%)	0 (0%)
IV	Tổng hợp kết quả cuối năm					
1	Lên lớp thẳng (tỷ lệ so với tổng số)	1025/1028 (99.71%)	326/326 (100%)	302/302 (100%)	397/400 (99.25%)	
2	Không được lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	3 (0.29%)	0 (0%)	0 (0%)	3 (0.75%)	
3	Kiểm tra lại	0	0	0	0	0
4	Rèn luyện lại	0	0	0	0	0
5	Danh hiệu Học sinh xuất sắc (tỷ lệ so với tổng số)	52 (3.84%)	12 (3.68%)	9 (2.98%)	18 (4.5%)	13 (3.99%)
6	Danh hiệu Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	490 (36.19%)	149 (45.71%)	78 (25.83%)	158 (39.50%)	105 (32.21%)
V	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi					
1	Cấp xã	28			1	27
2	Cấp thành phố	7			6	1
3	Quốc gia	0				
VI	Số học sinh đạt giải các cuộc thi					
1	Cấp xã	16	3	3	4	6
2	Cấp thành phố	2				2
3	Quốc gia	0				
VII	Số học sinh được công nhận Hoàn thành chương trình THCS	326				326

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Nhà trường đã lập dự toán, thực hiện thu, chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản đúng theo quy định của nhà nước. Thực hiện xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, thực hiện việc công khai các nội dung về tài chính (dự toán ngân sách, quy chế chi tiêu nội bộ, bảng lương hàng tháng...), tài sản nhà trường theo quy định. Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và luôn ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ cần thiết, quan trọng phục vụ cho công tác dạy học. Lưu trữ hồ sơ tài chính, tài sản theo đúng quy định, phân loại hồ sơ lưu trữ theo từng năm tài chính. Tổ chức kiểm tra, kiểm kê định kỳ hoặc đột xuất, kiểm tra tài chính, tài sản, thiết bị được thực hiện kịp thời, đầy đủ, phục vụ tốt mọi điều kiện cho việc dạy và học, tổ chức các hoạt động giáo dục. Các khoản thu và



mức thu đối với người học bao gồm học phí và các khoản thu ngoài học phí được nhà trường công khai từ đầu năm học. Việc quản lý và sử dụng nguồn thu khác đúng và đủ theo quy định của pháp luật.

1. Quyết toán ngân sách, học phí năm 2025

1.1. Ngân sách

* Tổng dự toán được sử dụng trong năm 2025: 13.892.489.500đ, trong đó:

- Kinh phí thường xuyên: 12.428.841.000đ

- Kinh phí không thường xuyên: 1.463.648.500đ

* Số quyết toán cuối năm 2025: 13.832.776.500đ, trong đó:

- Kinh phí thường xuyên: 12.428.841.000đ

+ Chi cho con người: 11.566.636.780đ

+ Chi hoạt động chuyên môn: 801.329.220đ

+ Chi khác: 60.875.000đ

- Kinh phí không thường xuyên: 1.403.935.500đ

+ Chi thường: 663.727.000đ

+ Chi con người: 740.208.500 đ

* Số kinh phí chuyển năm sau: 59.713.000đ, trong đó:

- Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ: 59.713.000đ

+ Chi trả tiền con người và ôn thi lớp 9: 59.713.000đ

1.2. Học phí

Tổng số học phí thu được năm 2025: 557.175.000đ, năm trước chuyển sang: 75.652.098đ Tổng học phí được sử dụng năm 2025: 632.827.098đ

Số kinh phí quyết toán trong năm 2025: 409.957.098đ.

- Chi cho con người: 8.099.000đ

- Chi nghiệp vụ chuyên môn: 336.218.098đ

- Sửa chữa, mua sắm tài sản: 65.640.000đ

Số kinh phí còn lại: 222.870.000đ (chuyển năm sau)

2. Quyết toán các khoản thu năm học 2025-2026

2.1. Gửi xe đạp

Số dư năm trước chuyển sang: 6.255.000 đ

Tổng thu đầu năm học 2025-2026: 123.555.000đ

Số tiền được sử dụng trong năm học: 129.810.000đ

Tổng số quyết toán cuối năm học: 78.055.500 đ , trong đó:

- Nộp thuế 5%GTGT, 5%TNDN: 12.355.500đ

- Tiền công, hỗ trợ trông xe đạp: 65.700.000đ

Tồn quỹ chuyển sang năm học sau: 51.754.500 đ

2.2. Sổ liên lạc điện tử

Tổng số thu năm học 2025-2026: 116.460.000đ

Tổng số quyết toán cuối năm học: 116.460.000đ dùng để trả tiền tín nhận liên lạc điện tử cho công ty VNPT.

2.3. Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể

- Tổng số thu BHYT năm học 2025- 2026: 803.017.800đ

Tổng số quyết toán cuối năm học : 803.017.800đ, dùng để trả tiền BHYT học sinh cho cơ quan BHYT xã Gia Lộc.

- Tổng số thu BHTT năm học 2025- 2026: 262.000.000đ

Tổng số quyết toán cuối năm học: 262.000.000đ, dùng để trả tiền BHTT học sinh cho công ty bảo hiểm PJICO.

2.4. Học Tiếng Anh với GV nước ngoài

Tổng số thu năm học 2025-2026: 718.908.000đ

Tổng số quyết toán cuối năm học: 718.908.000đ, trong đó:

- Nộp thuế 2%TNDN: 1.306.960 đ
- Trả công ty cung cấp dịch vụ Hope: 653.480.000đ
- Chi trả tiền công tác quản lý thu: 50.111.040đ
- Hoàn trả học sinh: 80.000 đ
- Chi công việc: 13.930.000đ

2.5. Học kỹ năng sống

Tổng số thu học kỹ năng sống năm học 2025-2026: 768.672.000đ

Tổng số quyết toán cuối năm học 2025-2026: 768.672.000đ, trong đó:

- Nộp thuế 2%TNDN: 2.562.240đ
- Trả công ty cung cấp dịch vụ Tâm Tín Thành: 640.560.000đ
- Chi trả tiền công tác quản lý thu: 100.349.760đ
- Chi công việc: 25.200.000đ

2.6. Dọn vệ sinh:

Tổng số thu dọn vệ sinh năm học 2025-2026: 81.420.000 đ

Tổng số quyết toán cuối năm học 2025-2026: 81.420.000 đ, trong đó:

- Nộp thuế 5%GTGT, 5%TNDN: 8.142.000đ
- Trả công dọn vệ sinh: 24.000.000 đ
- Chi mua giấy vệ sinh, nước tẩy rửa, công cụ dụng cụ, đồ rác...:

49.278.000 đ



VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

Năm học 2025-2026, nhà trường đẩy mạnh chuyển đổi số, thiết kế và đưa vào sử dụng “Hệ sinh thái số” riêng tại địa chỉ <https://thcsttgialoc.edu.vn/> để hỗ trợ giáo viên trong công tác giảng dạy và kiểm tra, đánh giá; triển khai hiệu quả hệ thống quản lý học tập trực tuyến trên nền tảng OLM; Xây dựng và phát triển kho học liệu số, Thư viện số chuyên dụng; quản lý hồ sơ chuyên môn điện tử; triển khai Học bạ số.

Tổ chức thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua, đúng nguyên tắc và quy định, khen thưởng kịp thời nhằm động viên, khuyến khích các cá nhân phát huy truyền thống nhà trường, đoàn kết, đổi mới, năng động, sáng tạo vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt được thành tích tốt nhất trong việc đổi mới giáo dục.

Nơi nhận:

- Website trường;
- Lưu: VT, HSCK.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Thảo